

TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN CHI LĂNG
TỈNH LẠNG SƠN

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 18/2023/HS-ST
Ngày 07-3-2023

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN CHI LĂNG, TỈNH LẠNG SƠN

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Phan Thị Thanh Huyền.

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Nông Ngọc Dung;

Ông Nguyễn Văn Mật.

- Thư ký phiên tòa: Ông Nguyễn Xuân Phần – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Chi Lăng, tỉnh Lạng Sơn.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Chi Lăng, tỉnh Lạng Sơn tham gia phiên tòa: Ông Nông Ngọc Hưng - Kiểm sát viên.

Trong các ngày 02, 07 tháng 3 năm 2023, Tòa án nhân dân huyện Chi Lăng, tỉnh Lạng Sơn xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 11/2023/TLST-HS ngày 15 tháng 02 năm 2023 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 14/2023/QĐXXST-HS ngày 17 tháng 02 năm 2023 đối với các bị cáo:

1. Lục Văn Đ, sinh ngày 04 tháng 3 năm 1985 tại huyện C, tỉnh Lạng Sơn; hộ khẩu thường trú và chỗ ở hiện nay: Khu C, thị trấn C, huyện C, tỉnh Lạng Sơn; nghề nghiệp: Công nhân; trình độ văn hóa: 12/12; dân tộc: Nùng; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Lục Phúc L và bà Linh Thị V; có vợ Vi Thị H và 02 con (con lớn sinh năm 2013, con nhỏ sinh năm 2016); tiền án, tiền sự: Không; bị bắt tạm giam tại Nhà tạm giữ Công an huyện Chi Lăng, tỉnh Lạng Sơn từ ngày 19/7/2022 đến nay; có mặt.

2. Lục Văn Đ1, sinh ngày 06 tháng 02 năm 1985 tại huyện C, tỉnh Lạng Sơn; hộ khẩu thường trú và chỗ ở hiện nay: Thôn N, xã M, huyện C, tỉnh Lạng Sơn; nghề nghiệp: Làm ruộng; trình độ văn hóa: 6/12; dân tộc: Nùng; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Lục Văn K và bà Nông Thị C; có vợ Hoàng Thị B và 03 con (con lớn sinh năm 2009, con nhỏ sinh năm 2014); tiền án, tiền sự: Không; bị áp dụng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú từ ngày 03/11/2022 đến nay; có mặt.

3. Lục Văn T, sinh ngày 25 tháng 11 năm 1979 tại huyện C, tỉnh Lạng Sơn; hộ khẩu thường trú và chỗ ở hiện nay: Thôn N, xã M, huyện C, tỉnh Lạng Sơn; nghề nghiệp: Làm ruộng; trình độ văn hóa: 4/12; dân tộc: Nùng; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Lục Văn K và bà Nông Thị C; có vợ Vi Thị P và 01 con sinh năm 1999; tiền án, tiền sự: Không; bị bắt tạm giam tại Nhà tạm giữ Công an huyện Chi Lăng, tỉnh Lạng Sơn từ ngày 19/7/2022 đến nay; có mặt.

- *Người bào chữa cho bị cáo Lục Văn T, Lục Văn Đ1:* Bà Hoàng Thị Kim Khánh - Luật sư thuộc Văn phòng luật sư Kim Khánh, Đoàn luật sư tỉnh Lạng Sơn; có mặt tại phiên tòa ngày 02-3-2023; vắng mặt tại phiên tòa ngày 07-3-2023.

- *Bị hại:*

1. Ông Lục Văn K2, sinh năm 1965. Địa chỉ: Thôn N, xã M, huyện C, tỉnh Lạng Sơn; có mặt.

2. Anh Lục Văn Đ, sinh năm 1985. Địa chỉ: Khu C, thị trấn C, huyện C, tỉnh Lạng Sơn; có mặt.

3. Anh Lục Văn T, sinh năm 1979. Địa chỉ: Thôn N, xã M, huyện C, tỉnh Lạng Sơn; có mặt.

4. Lục Văn Đ1, sinh năm 1985. Địa chỉ: Thôn N, xã M, huyện C, tỉnh Lạng Sơn; có mặt.

- *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án:*

1. Chị Vi Thị P, sinh năm 1979. Địa chỉ: Thôn N, xã M, huyện C, tỉnh Lạng Sơn; có mặt.

2. Chị Hoàng Thị B, sinh năm 1988. Địa chỉ: Thôn N, xã M, huyện C, tỉnh Lạng Sơn; có mặt.

3. Chị Vi Thị H, sinh năm 1987. Địa chỉ: Khu C, thị trấn C, huyện C, tỉnh Lạng Sơn; có mặt.

- *Người làm chứng:*

1. Anh Lục Văn Q, sinh năm 1996; có mặt tại phiên tòa ngày 02-3-2023; vắng mặt tại phiên tòa ngày 07-3-2023.

2. Ông Hoàng Văn C2, sinh năm 1970; vắng mặt.

3. Anh Trần Văn Q1, sinh năm 1999; vắng mặt.

4. Anh Trần Văn M, sinh năm 1979; vắng mặt.

5. Ông Trần Văn M1, sinh năm 1967; vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 07 giờ 30 phút ngày 30-5-2022, Lục Văn T và Lục Văn Đ1 là anh em ruột, chị Vi Thị P vợ của Lục Văn T, chị Hoàng Thị B vợ của Lục Văn Đ1, cùng nhau đi đến khu đồi K, thuộc thôn L, xã Q, huyện C, tỉnh Lạng Sơn để phát, dọn cỏ trồng cây. Đến khoảng 08 giờ 00 phút cùng ngày, ông Lục Văn K2 và Lục Văn Đ em trai của ông Lục Văn K2 cũng đi đến đồi K để kiểm tra đất đồi của gia đình. Do đã có mâu thuẫn tranh chấp đất đai với nhau từ trước tại khu đồi K nên khi đến nơi hai bên cãi chửi, thách thức nhau. Lúc này ông Lục Văn K2 cầm cuốc đi xuống đoạn đường Lục Văn T đang đứng để cuốc đất thì Lục Văn T cầm 01 đoạn cây gỗ dài khoảng 120cm đi đến trước mặt ông Lục Văn K2 vụt 01 phát trúng vào vùng mặt bên phải của ông Lục Văn K2, bị đánh ông Lục Văn K2 giờ cuốc tiến về phía Lục Văn T để đánh trả, nhưng chưa đánh được thì Lục Văn T tiếp tục dùng đoạn cây đánh lại ông Lục Văn K2. Thấy ông Lục Văn K2 bị đánh, Lục Văn Đ cầm con dao quắm dài 69cm lao vào chém về phía Lục Văn T, Lục Văn T dùng gậy đánh lại Đ. Lúc này Lục Văn Đ1 cầm 02 con dao dài khoảng 66cm lao vào chém về phía Lục Văn Đ, Lục Văn Đ cũng chém về phía Lục Văn Đ1 làm con dao Lục Văn Đ1 cầm trên tay trái rơi xuống đất. Lục Văn T tiếp tục cầm đoạn cây đuổi đánh, dồn Lục Văn Đ vào taluy dương, Đ cầm dao khua, chém lại về phía Lục Văn T thì trúng 01 phát vào mặt ngoài bắp chân phải của Lục Văn T. Thấy Lục Văn T bị chém trúng chân, chị Vi Thị P cầm 01 đoạn cây dài khoảng 01 mét lao vào đánh về phía tay Lục Văn Đ đang cầm dao để ngăn cản không cho Lục Văn Đ đánh Lục Văn T nhưng không đánh trúng. Cùng lúc đó, Lục Văn Đ1 dùng dao quay sang đánh (chém) ông Lục Văn K2 làm ông Lục Văn K2 bị thương ở tay trái. Lục Văn Đ chạy xuống phía dưới chân dốc, Lục Văn T cầm đoạn cây tiếp tục đuổi theo sau Lục Văn Đ nhưng khi Lục Văn T đến vị trí Lục Văn Đ1 đang đánh ông Lục Văn K2 thì Lục Văn T không đuổi Lục Văn Đ nữa mà cầm đoạn cây cùng Lục Văn Đ1 đánh nhiều phát về phía người ông Lục Văn K2, trúng cụ thể bao nhiêu phát và trúng vào vị trí nào thì Lục Văn Đ1 và Lục Văn T không nhớ cụ thể. Quá trình đánh nhau với Lục Văn T thì Lục Văn Đ còn gây ra 01 vết thương ở vùng má phải của Lục Văn T nhưng cả Lục Văn Đ và Lục Văn T đều không nhớ gây ra tại thời điểm nào.

Khi Lục Văn Đ chạy qua khỏi vị trí Lục Văn Đ1 đang đánh ông Lục Văn K2 được khoảng 20m không thấy Lục Văn T đuổi nữa nên Lục Văn Đ quay lại thì nhìn thấy ông Lục Văn K2 đang bị Lục Văn T và Lục Văn Đ1 đánh, Lục Văn Đ đã cầm dao quay lại để hộ ông Lục Văn K2. Lục Văn T, Lục Văn Đ1 nhìn thấy Lục Văn Đ quay lại nên không đánh Lục Văn K2 nữa, Lục Văn Đ1 cầm dao quay lại tiếp tục đánh nhau với Lục Văn Đ. Lục Văn Đ1 và Lục Văn Đ vung dao vừa đỡ vừa khua khoảng chém về phía nhau, quá trình đánh Đ chém 01 phát thì mũi dao trúng bả vai phải của Lục Văn Đ1. Lục Văn Đ1 dùng dao đánh trúng Lục Văn Đ 02 phát, trong đó 01 phát trúng vào cán dao và tay cầm dao bên phải

của Lục Văn Đ, phát thứ hai khi Lục Văn Đ1 chém về phía Lục Văn Đ thì Lục Văn Đ giơ tay trái lên đỡ, thì bị chém trúng vào cổ tay trái. Đồng thời lúc này Đ dùng tay gạt dao của Lục Văn Đ1 ra và Lục Văn Đ giơ dao lên khua khoắng, chém về phía Lục Văn Đ1 thì trúng 01 phát vào vùng tai trái và vùng cổ phía sau bên trái của Lục Văn Đ1 gây ra vết thương rách chảy máu. Thấy Lục Văn Đ1 bị thương chảy máu, Lục Văn Đ quay lưng bỏ chạy, Lục Văn Đ1 giơ dao lên để đuổi đánh, chém theo thì trúng vào vùng lưng của Lục Văn Đ (nhưng không nhớ trúng cụ thể bao nhiêu phát), do bị thương ở cổ Lục Văn Đ1 mất nhiều máu nên Lục Văn Đ1 không tiếp tục đuổi theo Lục Văn Đ, Lục Văn Đ cầm dao bỏ chạy khoảng hơn 20 mét thì tự ngã lăn xuống taluy đường. Sau đó, Lục Văn Đ1, ông Lục Văn K2, Lục Văn T và Lục Văn Đ được người nhà đưa đến Trung tâm y tế huyện C cấp cứu.

Tại bản kết luận giám định (tại thời điểm) pháp y về thương tích số 136/2022/PYTT ngày 01-6-2022 của Trung tâm pháp y tỉnh Lạng Sơn kết luận: Tỷ lệ tổn thương cơ thể tại thời điểm các tổn thương vùng đầu mặt, cằm tay trái, hông trái, của Lục Văn K2 là 05% (năm phần trăm). Cơ chế hình thành vết thương: Do vật sắc tác động trực tiếp gây nên.

Tại bản kết luận giám định (tại thời điểm) pháp y về thương tích số 137/2022/PYTT ngày 01-6-2022 của Trung tâm pháp y tỉnh Lạng Sơn kết luận: Tỷ lệ tổn thương cơ thể tại thời điểm các tổn thương vùng đầu mặt, vai phải, của Lục Văn Đ1 là 03% (ba phần trăm). Cơ chế hình thành vết thương: Do vật sắc tác động trực tiếp gây nên.

Tại bản kết luận giám định (tại thời điểm) pháp y về thương tích số 138/2022/PYTT ngày 01-6-2022 của Trung tâm pháp y tỉnh Lạng Sơn kết luận: Tỷ lệ tổn thương cơ thể tại thời điểm các tổn thương vùng đầu mặt, lưng và tay của Lục Văn Đ là 03% (ba phần trăm). Cơ chế hình thành vết thương: Vết sây xước vùng vai phải, 02 vết sây xước vùng lưng, vết sây xước ngón II tay phải, vết thương cổ tay trái do vật sắc tác động trực tiếp gây nên; các vết thương còn lại do vật tày gây nên.

Tại bản kết luận giám định (tại thời điểm) pháp y về thương tích số 147/2022/PYTT ngày 08-6-2022 của Trung tâm pháp y tỉnh Lạng Sơn kết luận: Tỷ lệ tổn thương cơ thể tại thời điểm các tổn thương vùng má phải, vết thương vùng 1/3 giữa mặt trước ngoài cằm chân phải của Lục Văn T là 05% (năm phần trăm). Cơ chế hình thành vết thương: Do vật sắc tác động trực tiếp gây nên.

Tại bản kết luận giám định pháp y về thương tích số 167/2022/PYTT ngày 04-7-2022 của Trung tâm pháp y tỉnh Lạng Sơn kết luận: Tỷ lệ tổn thương cơ thể của Lục Văn Đ là 11% (mười một phần trăm). Cơ chế hình thành thương tích: Sẹo vết thương sây xước vai phải, 02 vết sẹo sây xước vùng lưng, sẹo vết sây xước ngón II tay phải, sẹo vết thương cổ tay do vật sắc tác động trực tiếp gây nên; các tổn thương còn lại do vật tày gây nên.

Tại bản kết luận giám định pháp y về thương tích số 168/2022/PYTT ngày 04-7-2022 của Trung tâm pháp y tỉnh Lạng Sơn kết luận: Tỷ lệ tổn thương cơ thể của Lục Văn K2 là 33% (ba mươi ba phần trăm). Cơ chế hình thành thương tích: Do vật sắc tác động trực tiếp gây nên.

Tại bản kết luận giám định pháp y về thương tích số 171/2022/PYTT ngày 04-7-2022 của Trung tâm pháp y tỉnh Lạng Sơn kết luận: Tỷ lệ tổn thương cơ thể của Lục Văn T là 15% (mười lăm phần trăm). Cơ chế hình thành thương tích: Do vật sắc tác động trực tiếp gây nên.

Tại bản kết luận giám định pháp y về thương tích số 172/2022/PYTT ngày 04-7-2022 của Trung tâm pháp y tỉnh Lạng Sơn kết luận: Tỷ lệ tổn thương cơ thể của Lục Văn Đ1 là 32% (ba mươi hai phần trăm). Cơ chế hình thành thương tích: Do vật sắc tác động trực tiếp gây nên.

Quá trình điều tra, vào các ngày 27-11-2022, 28-11-2022, 30-11-2022 Lục Văn K2, Lục Văn Đ1, Lục Văn T, Lục Văn Đ đã có đơn đề nghị giám định lại thương tích của bản thân và những người liên quan trong vụ án do nghi ngờ kết quả giám định. Trên cơ sở phân tích, đánh giá thấy yêu cầu giám định lại thương tích của Lục Văn K2, Lục Văn Đ1, Lục Văn T là có căn cứ. Ngày 09-12-2022, Cơ quan Cảnh sát điều tra - Công an huyện Chi Lăng đã quyết định trưng cầu Trung tâm pháp y, Bệnh viện đa khoa tỉnh Bắc Giang giám định lại thương tích đối với Lục Văn K2, Lục Văn Đ1, Lục Văn T.

Đối với thương tích của Lục Văn Đ, kết quả giám định là 11%, thương tích của Đ do bị Lục Văn Đ1 dùng dao và do quá trình Đ bỏ chạy để đi về tự bị ngã lăn xuống taluy đường gây ra. Vết thương ở đầu trong mi trên mắt trái tỷ lệ 03%, do vật tày gây nên, Đ khai nhận do quá trình tự bỏ chạy tự ngã gây ra, không phải do người khác gây ra. Do đó, tỷ lệ tổn thương cơ thể của Đ do Đ1 gây ra là 08%. Các thương tích trên đã phù hợp, không có căn cứ xem xét giám định lại.

Tại bản kết luận giám định pháp y về thương tích số 1112/22/TgT ngày 09-12-2022 của Trung tâm pháp y, Bệnh viện đa khoa tỉnh Bắc Giang kết luận: Tỷ lệ tổn thương cơ thể hiện tại của Lục Văn Đ1 là 12% (mười hai phần trăm). Thương tích do vật sắc gây nên.

Tại bản kết luận giám định pháp y về thương tích số 1113/22/TgT ngày 09-12-2022 của Trung tâm pháp y, Bệnh viện đa khoa tỉnh Bắc Giang kết luận: Tỷ lệ tổn thương cơ thể hiện tại của Lục Văn K2 là 22% (hai mươi hai phần trăm). Chưa đánh giá vận động khớp cổ tay trái do đứt gân vì còn dụng cụ kết hợp xương. Các thương tích do vật sắc gây nên.

Tại bản kết luận giám định pháp y về thương tích số 1114/22/TgT ngày 09-12-2022 của Trung tâm pháp y, Bệnh viện đa khoa tỉnh Bắc Giang kết luận: Tỷ lệ tổn thương cơ thể hiện tại của Lục Văn T là 12% (mười hai phần trăm). Các thương tích do vật sắc gây nên.

Về vật chứng vụ án hiện đang tạm giữ: 01 con dao nhọn bằng kim loại, có cán bằng gỗ, chiều dài cả cán và lưỡi dao dài 66cm, lưỡi dao bản rộng nhất 05cm (cũ, đã qua sử dụng); 01 con dao quắm bằng kim loại tra cán gỗ, lưỡi dao dài 37cm, bản rộng 04cm, cán gỗ dài 32cm (cũ, đã qua sử dụng); 01 chiếc cuốc bằng kim loại, lưỡi cuốc có kích thước 24x15cm, có cán bằng gỗ dài 135cm, đường kính 3,5cm (cũ, đã qua sử dụng); 01 chiếc mũ lưỡi trai màu đen (cũ, đã qua sử dụng); 01 chiếc mũ cối màu xanh nhạt (cũ, đã qua sử dụng); 01 chiếc nón lá, có quai đeo màu đỏ (cũ, đã qua sử dụng);

Cáo trạng số: 15/CT-VKSCL ngày 14 tháng 02 năm 2023 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Chi Lăng, tỉnh Lạng Sơn đã truy tố với bị cáo Lục Văn Đ về tội Cố ý gây thương tích, quy định tại điểm d khoản 3 Điều 134 Bộ luật Hình sự; truy tố các bị cáo Lục Văn T, Lục Văn Đ1 về tội Cố ý gây thương tích, quy định tại điểm đ khoản 2 Điều 134 Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa, các bị cáo Lục Văn Đ, Lục Văn T, Lục Văn Đ1 khẳng định bị truy tố về tội Cố ý gây thương tích là đúng, không oan sai.

Các bị hại Lục Văn Đ, Lục Văn T, Lục Văn Đ1, ông Lục Văn K2; người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án chị Vi Thị H, chị Vi Thị P, chị Hoàng Thị B đều khai giữ nguyên như trong quá trình điều tra. Các bị hại, những người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án đều xác nhận hai bên đã thỏa thuận bồi thường xong toàn bộ thiệt hại và không còn yêu cầu gì khác về dân sự. Về hình sự các bị cáo đồng thời là các bị hại đều xin giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cho nhau.

Kiểm sát viên giữ quyền công tố giữ nguyên nội dung cáo trạng truy tố, phát biểu quan điểm về việc giải quyết vụ án, đánh giá tính chất, mức độ, hậu quả của hành vi phạm tội mà bị cáo gây ra, đánh giá về nhân thân, tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với các bị cáo và đề nghị Hội đồng xét xử tại phiên tòa ngày 02-3-2023 như sau:

Về tội danh: Tuyên bố các bị cáo Lục Văn Đ, Lục Văn T, Lục Văn Đ1 phạm tội Cố ý gây thương tích.

Về hình phạt: Áp dụng điểm d khoản 3 Điều 134; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; các Điều 38, 50 của Bộ luật Hình sự, xử phạt bị cáo Lục Văn Đ từ 05 năm đến 05 năm 06 tháng tù;

Áp dụng điểm đ khoản 2 Điều 134; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; các Điều 17, 38, 50, 58 của Bộ luật hình sự, xử phạt bị cáo Lục Văn Đ1 từ 02 năm 06 tháng đến 03 năm tù; bị cáo Lục Văn T từ 02 năm đến 02 năm 06 tháng tù.

Tại phiên tòa ngày 07-3-2023, Kiểm sát viên giữ quyền công tố giữ nguyên nội dung cáo trạng truy tố, phát biểu quan điểm luận tội bổ sung về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và đề nghị Hội đồng xét xử về mức hình phạt đối với các bị cáo như sau:

Về hình phạt: Áp dụng điểm d khoản 3 Điều 134; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; các Điều 38, 50, 54 của Bộ luật hình sự, xử phạt bị cáo Lục Văn Đ từ 03 năm đến 04 năm tù;

Áp dụng điểm đ khoản 2 Điều 134; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; các Điều 17, 50, 58, 65 của Bộ luật hình sự, xử phạt bị cáo Lục Văn Đ1 từ 02 năm 06 tháng đến 03 năm tù cho hưởng án treo; bị cáo Lục Văn T từ 02 năm đến 02 năm 06 tháng tù cho hưởng án treo và ấn định thời gian thử thách cho các bị cáo theo quy định.

Về xử lý vật chứng: Áp dụng khoản 1 Điều 47 Bộ luật hình sự; khoản 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự. Đề nghị tịch thu tiêu hủy 01 con dao nhọn bằng kim loại, có cán bằng gỗ, chiều dài cả cán và lưỡi dao dài 66cm, lưỡi dao bản rộng nhất 05cm (cũ, đã qua sử dụng); 01 con dao quắm bằng kim loại tra cán gỗ, lưỡi dao dài 37cm, bản rộng 04cm, cán gỗ dài 32cm (cũ, đã qua sử dụng); 01 chiếc cuốc bằng kim loại, lưỡi cuốc có kích thước 24x15cm, có cán bằng gỗ dài 135cm, đường kính 3,5cm (cũ, đã qua sử dụng); 01 chiếc mũ lưỡi trai màu đen (cũ, đã qua sử dụng); 01 chiếc mũ cối màu xanh nhạt (cũ, đã qua sử dụng); 01 chiếc nón lá, có quai đeo màu đỏ (cũ, đã qua sử dụng);

Về trách nhiệm bồi thường thiệt hại: Ghi nhận các bị cáo đã bồi thường cho các bị hại cụ thể: Bị cáo Lục Văn Đ1 đã bồi thường cho bị hại ông Lục Văn K2 số tiền 45.000.000đ (bốn mươi lăm triệu đồng), bồi thường cho bị hại anh Lục Văn Đ số tiền 20.000.000đ (hai mươi triệu đồng). Bị cáo Lục Văn T bồi thường cho bị hại ông Lục Văn K2 số tiền 40.000.000đ (bốn mươi triệu đồng), bồi thường cho bị hại anh Lục Văn Đ số tiền 10.000.000đ (mười triệu đồng). Bị cáo Lục Văn Đ bồi thường cho bị hại anh Lục Văn Đ1 số tiền 80.000.000đ (tám mươi triệu đồng), bồi thường cho bị hại anh Lục Văn T số tiền 40.000.000đ (bốn mươi triệu đồng).

Phản tranh luận tại phiên tòa ngày 02-3-2023:

Bị cáo Lục Văn Đ có ý kiến tranh luận về mức hình phạt như sau: Về mức hình phạt Kiểm sát viên đề nghị với bị cáo từ 05 năm đến 05 năm 06 tháng tù là quá cao so với hành vi phạm tội của bị cáo. Hiện nay bị cáo là lao động duy nhất trong gia đình, bố mẹ đã già yếu cần được bị cáo chăm sóc, bố mẹ bị cáo tham gia kháng chiến được nhà nước tặng thưởng huân huy chương, quá trình sinh sống tại địa phương đến trước khi thực hiện hành vi phạm tội bị cáo luôn chấp hành tốt chính sách pháp luật của nhà nước, vì vậy, đề nghị Hội đồng xét xử xem xét áp dụng thêm các tình tiết giảm nhẹ này để cho bị cáo được hưởng án treo.

Kiểm sát viên đối đáp ý kiến tranh luận của bị cáo Lục Văn Đ: Về mức hình phạt đề nghị đối với bị cáo Lục Văn Đ, Kiểm sát viên đã căn cứ vào mức độ nguy hiểm của hành vi phạm tội, nhân thân, tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, đối chiếu với quy định pháp luật thấy rằng mức hình phạt Kiểm sát viên đề nghị áp dụng với bị cáo từ 05 năm đến 05 năm 06 tháng tù là mức thấp nhất của khung hình phạt. Như vậy là phù hợp, nên Kiểm sát viên

không nhất trí áp dụng thêm các tình tiết giảm nhẹ như bị cáo đưa ra tranh luận, do trong quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo không cung cấp được tài liệu chứng minh có bố đẻ được tặng huân hay huy chương; không có xác nhận của chính quyền địa phương về việc chấp hành pháp luật và các vấn đề khác có liên quan.

Bị cáo Lục Văn Đ không có ý kiến tranh luận bổ sung.

Luật sư Hoàng Thị Kim Khánh bào chữa cho bị cáo Lục Văn T, Lục Văn Đ1 có ý kiến tranh luận: Nhất trí về hành vi, về tội danh, về nhân thân, vai trò từng bị cáo, tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ, về mức hình phạt, đề nghị về bồi thường thiệt hại dân sự và xử lý vật chứng như luận tội của Kiểm sát viên, ngoài ra trong vụ án này các bị cáo đồng thời là các bị hại, hai bên đều có lỗi và hai bên đều đã có đơn xin giảm nhẹ hình phạt cho nhau, tại phiên tòa được bị hại ông Lục Văn K2 xin giảm nhẹ hình phạt, nên đề nghị Hội đồng xét xử xem xét đến yếu tố lỗi, các tình tiết giảm nhẹ của các bị cáo và áp dụng Điều 54, Điều 65 của Bộ luật hình sự, để quyết định cho các bị cáo Lục Văn T, Lục Văn Đ1 mức hình phạt dưới khung, ở mức thấp nhất của Kiểm sát viên luận tội và cho hưởng án treo, để các bị cáo có điều kiện đảm bảo về sức khỏe, an tâm cải tạo tại địa phương trở thành công dân có ích cho gia đình và xã hội.

Kiểm sát viên đối đáp ý kiến tranh luận của Luật sư Hoàng Thị Kim Khánh bào chữa cho các bị cáo Lục Văn T, Lục Văn Đ1: Hành vi phạm tội của các bị cáo là nghiêm trọng, hậu quả xảy ra là lớn, do đó cần áp dụng mức hình phạt tương xứng với hành vi phạm tội của các bị cáo nhằm nâng cao kỷ cương pháp luật của nhà nước, mặt khác nhằm răn đe, giáo dục đối với các bị cáo và mang tính chất phòng ngừa chung. Các bị cáo tuy đủ điều kiện để áp dụng Điều 54, Điều 65 nhưng Kiểm sát viên không đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng. Đề nghị Hội đồng xét xử xem xét, cân nhắc để quyết định hình phạt phù hợp đối với các bị cáo Lục Văn T, Lục Văn Đ1.

Các bị cáo Lục Văn T, Lục Văn Đ1 không có ý kiến tranh luận bổ sung.

Bị hại ông Lục Văn K2, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan chị Vi Thị H cùng có ý kiến tranh luận: Về mức hình phạt Kiểm sát viên đề nghị với bị cáo từ 05 năm đến 05 năm 06 tháng tù là quá cao, đề nghị Hội đồng xét xử xem xét áp dụng thêm các tình tiết giảm nhẹ do bị cáo là lao động duy nhất trong gia đình, bố mẹ đẻ già yếu cần được bị cáo chăm sóc, bố đẻ bị cáo tham gia kháng chiến được nhà nước tặng thưởng huân huy chương, để cho bị cáo được hưởng án treo.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan chị Vi Thị P, chị Hoàng Thị B cùng có ý kiến tranh luận: Về mức hình phạt tù Kiểm sát viên đề nghị với các bị cáo Lục Văn Đ, Lục Văn T, Lục Văn Đ1 là cao, đề nghị cho các bị cáo hưởng thêm tình tiết giảm nhẹ các bị cáo là lao động duy nhất trong gia đình, các bị hại có lỗi và áp dụng Điều 54, Điều 65 của Bộ luật hình sự cho các bị cáo Lục Văn T, Lục Văn Đ1 được hưởng án treo.

Kiểm sát viên đối đáp ý kiến tranh luận của bị hại ông Lục Văn K2; người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan chị Vi Thị H, chị Vi Thị P, chị Hoàng Thị B: Các ý kiến tranh luận ông Lục Văn K2, chị Vi Thị H, chị Vi Thị P, chị Hoàng Thị B đưa ra trùng với ý kiến tranh luận của bị cáo Lục Văn Đ và ý kiến tranh luận của Luật sư bào chữa cho các bị cáo Lục Văn T, Lục Văn Đ1 đã đưa ra, Kiểm sát viên đã đối đáp nên không có ý kiến đối đáp bổ sung.

Ông Lục Văn K2, chị Vi Thị H, chị Vi Thị P, chị Hoàng Thị B không ai có ý kiến tranh luận bổ sung.

Phản tranh luận tại phiên tòa ngày 07-3-2023:

Bị cáo Lục Văn Đ có ý kiến tranh luận về mức hình phạt như sau: Về mức hình phạt Kiểm sát viên đề nghị với bị cáo từ 03 năm đến 04 năm tù là quá cao, đề nghị Hội đồng xét xử xem xét áp dụng thêm các tình tiết giảm nhẹ tại phiên tòa hôm nay bị cáo đã giao nộp được tài liệu gồm quá trình sinh sống tại địa phương cho đến trước khi xảy ra vụ án này, các bị cáo đều chấp hành tốt chính sách pháp luật của nhà nước, có đóng góp nhất định cho địa phương, có xác nhận của Ủy ban nhân dân xã nơi cư trú, có bố đẻ là ông Lục Phúc L (tên gọi khác là Lục Văn Kéo) được tặng huy chương kháng chiến hạng nhất, để cho bị cáo được hưởng án treo.

Kiểm sát viên đối đáp ý kiến tranh luận của bị cáo Lục Văn Đ: Tại phiên tòa hôm nay Kiểm sát viên đã luận tội bổ sung và đề nghị Hội đồng xét xử xem xét áp dụng thêm các tình tiết giảm nhẹ như bị cáo Lục Văn Đ đã đưa ra tranh luận tại hôm nay, tuy nhiên đối chiếu với quy định pháp luật thấy rằng bị cáo phạm tội rất nghiêm trọng, với tình chất mức độ nguy hiểm của hành vi phạm tội của bị cáo thì mức hình phạt Kiểm sát viên đề nghị áp dụng với bị cáo từ 03 năm đến 04 năm tù là phù hợp, Kiểm sát viên giữ nguyên mức hình phạt đã đề nghị.

Bị cáo Lục Văn Đ không có ý kiến tranh luận bổ sung.

Các bị cáo Lục Văn T, Lục Văn Đ1, ông Lục Văn K2, chị Vi Thị H, chị Vi Thị P, chị Hoàng Thị B không ai có ý kiến tranh luận gì thêm.

Lời nói sau cùng, các bị cáo đều đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi tố tụng, quyết định tố tụng của Điều tra viên, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Không có người nào có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của người tiến hành tố tụng. Do đó các hành vi, quyết định tố tụng của người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về tố tụng: Những người làm chứng đã được Tòa án triệu tập hợp lệ nhưng vắng mặt tại phiên tòa. Xét thấy những người vắng mặt đã có lời khai trong hồ sơ vụ án, việc vắng mặt của họ không làm ảnh hưởng đến kết quả xét xử vụ án nên Hội đồng xét xử quyết định xét xử vắng mặt những người này theo quy định tại khoản 1 Điều 293 của Bộ luật Tố tụng hình sự.

[3] Về hành vi phạm tội: Tại phiên tòa, các bị cáo đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội, lời khai của bị cáo phù hợp với lời khai đã khai tại Cơ quan điều tra, lời khai của những người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án và những tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án, thể hiện: Khoảng 08 giờ 30 phút ngày 30-5-2022 tại khu vực đồi K, thuộc thôn L, xã Q, huyện C, tỉnh Lạng Sơn, do có mâu thuẫn về tranh chấp đất đai, bị cáo Lục Văn T đã có hành vi dùng gậy, bị cáo Lục Văn Đ1 có hành vi dùng dao chém, gây tổn thương cơ thể cho ông Lục Văn K2 22% (hai mươi hai phần trăm); bị cáo Lục Văn Đ1 có hành vi dùng dao chém, gây tổn thương cơ thể cho anh Lục Văn Đ 08% (tám phần trăm); bị cáo Lục Văn Đ có hành vi dùng dao chém, gây tổn thương cơ thể cho anh Lục Văn Đ1 12% (mười hai phần trăm), gây tổn thương cơ thể cho anh Lục Văn T 12% (mười hai phần trăm). Hành vi nêu trên của bị cáo Lục Văn Đ phạm tội Cố ý gây thương tích theo điểm d khoản 3 điều 134 Bộ luật hình sự; các bị cáo Lục Văn Đ1, Lục Văn T đã phạm tội Cố ý gây thương tích theo điểm đ khoản 2 điều 134 Bộ luật Hình sự. Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện Chi Lăng, tỉnh Lạng Sơn truy tố bị cáo là có căn cứ, đúng người, đúng tội.

[4] Hành vi phạm tội của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, trực tiếp xâm phạm đến sức khỏe của người khác được pháp luật bảo vệ, gây ảnh hưởng xấu đến an ninh trật tự và an toàn xã hội. Các bị cáo là đều người có đầy đủ năng lực hành vi, năng lực chịu trách nhiệm hình sự, nhận thức được hành vi gây thương tích cho người khác là nguy hiểm nhưng những mâu thuẫn nhỏ trong đời sống hằng ngày mà các bị cáo vẫn cố tình thực hiện hành vi phạm tội. Hành vi của các bị cáo cần phải bị xử lý nghiêm trước pháp luật.

[5] Hành vi phạm tội của bị cáo Lục Văn Đ là độc lập. Hành vi của các bị cáo Lục Văn Đ1, Lục Văn T đã thực hiện có đồng phạm nhưng là đồng phạm giản đơn nên phải xem xét đến vai trò của từng bị cáo khi thực hiện hành vi phạm tội để quyết định hình phạt tương xứng với hành vi đó.

[6] Bị cáo Lục Văn Đ1 có hành vi dùng dao chém, gây tổn thương cơ thể cho ông Lục Văn K2 22% và anh Lục Văn Đ 08% có vai trò cao hơn bị cáo Lục Văn T trong vụ án này nên phải chịu mức hình phạt tương xứng. Bị cáo Lục Văn T tuy là người có hành vi dùng gậy tham gia đánh bị hại ông Lục Văn K2 trước và cùng với bị cáo Lục Văn Đ1 gây ra thương tích 22% cho ông Lục Văn K2 nhưng có vai trò thấp hơn bị cáo Lục Văn Đ1.

[7] Tuy nhiên, khi lượng hình cần xem xét về tính chất mức độ nguy hiểm của hành vi, nhân thân, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của từng bị cáo để quyết định hình phạt: Các bị cáo đều có nhân thân tốt, chưa có tiền án, tiền sự; quá trình điều tra và tại phiên tòa đều thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; đã khắc phục hậu quả bồi thường xong toàn bộ thiệt hại cho các bị

hại nên các bị cáo được hưởng các tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm b, s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự. Các bị hại Lục Văn Đ, Lục Văn Đ1, Lục Văn T đồng thời là 03 bị cáo ai cũng có một phần lỗi trong vụ án này; quá trình giải quyết vụ án đến tại phiên tòa các bị cáo đồng thời là các bị hại đều xin giảm nhẹ hình phạt cho nhau; các bị cáo Lục Văn Đ1, Lục Văn T được bị hại ông Lục Văn K2 xin giảm nhẹ hình phạt; quá trình sinh sống tại địa phương cho đến trước khi xảy ra vụ án này, các bị cáo đều chấp hành tốt chính sách pháp luật của nhà nước, có đóng góp nhất định cho địa phương, có xác nhận của Ủy ban nhân dân xã nơi cư trú, vì vậy, các bị cáo Lục Văn Đ, Lục Văn Đ1, Lục Văn T đều được hưởng 03 tình tiết giảm nhẹ tại khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự. Riêng bị cáo Lục Văn Đ có bổ đề là ông Lục Phúc L (tên gọi khác là Lục Văn K) được tặng huy chương kháng chiến hạng nhất nên được hưởng thêm tình tiết giảm nhẹ quy định tại khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự.

[8] Xét lời luận tội của Kiểm sát viên tại phiên tòa về tội danh, tính chất, mức độ nguy hiểm của hành vi phạm tội, tình tiết tăng nặng giảm nhẹ, nhân thân và về mức hình phạt áp dụng đối với các bị cáo là phù hợp nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

[9] Từ những phân tích trên, Hội đồng xét xử thấy bị cáo Lục Văn Đ phạm tội rất nghiêm trọng, gây ảnh hưởng xấu đến tình hình an ninh trật tự an toàn xã hội tại địa phương nên để thể hiện tính răn đe, giáo dục, phòng ngừa chung cho xã hội, cần thiết phải cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội trong một thời gian nhất định. Các bị cáo Lục Văn Đ1, Lục Văn T tuy phạm tội nghiêm trọng, nhưng các bị cáo có nhân thân tốt, đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải về hành vi của bản thân, đã khắc phục toàn bộ hậu quả cho các bị hại, có nơi cư trú cụ thể rõ ràng và có nhiều tình tiết giảm nhẹ quy định tại khoản 1, khoản 2 Điều 51 của Bộ luật hình sự, nên không cần thiết phải cách ly ra khỏi đời sống xã hội, mà xét xử các bị cáo hình phạt tù cho hưởng án treo để các bị cáo yên tâm cải tạo, giáo dục tại địa phương trở thành người có ích cho xã hội, có ý thức tuân theo pháp luật. Việc cho các bị cáo hưởng án treo cũng không gây nguy hại cho xã hội, không ảnh hưởng đến việc đấu tranh phòng chống tội phạm mà vẫn đảm bảo được sự nghiêm minh của pháp luật, đồng thời thể hiện sự khoan hồng của nhà nước.

[10] Đối với Lục Văn K2 là bị hại trong vụ án, K2 là người bị Lục Văn T đánh trước, sau khi bị đánh K2 đã dùng cuộc đánh lại và để tự vệ nhưng chưa đánh lại được thì đã bị T đánh tiếp, sau đó K2 bị Đ1 dùng dao đánh và T dùng gậy đánh. Quá trình bị đánh K2 dùng cuộc để đỡ, trông trả nhưng bản thân K2 không đánh được T, Đ1. Do đó, hành vi của K2 không cấu thành tội phạm nên Cơ quan điều tra không xử lý, Hội đồng xét xử không đặt vấn đề xem xét xử lý.

[11] Đối với Vi Thị P, quá trình xảy ra đánh nhau, khi thấy chồng là Lục Văn T bị Lục Văn Đ chém vào chân, Phương cầm đoạn cây đánh về phía dao của Đ để ngăn cản Đ đánh T, mục đích không phải để gây thương tích cho Đ mà thấy T trong tình thế bị Đ dùng dao tấn công nên Phương đã vào ngăn cản. Do đó, Cơ

quan điều tra xác định hành vi của Phương không cấu thành tội phạm nên không xử lý là có căn cứ.

[12] Về trách nhiệm bồi thường thiệt hại: Quá trình điều tra, các bị cáo và bị hại đã tự thỏa thuận với nhau về phần bồi thường cụ thể: Bị cáo Lục Văn Đ1 đã bồi thường cho bị hại ông Lục Văn K2 số tiền 45.000.000 đồng, bồi thường cho bị hại anh Lục Văn Đ số tiền 20.000.000 đồng; bị cáo Lục Văn T bồi thường cho bị hại ông Lục Văn K2 số tiền 40.000.000 đồng, bồi thường cho bị hại anh Lục Văn Đ số tiền 10.000.000 đồng; bị cáo Lục Văn Đ bồi thường cho bị hại anh Lục Văn Đ1 số tiền 80.000.000 đồng, bồi thường cho bị hại anh Lục Văn T số tiền 40.000.000 đồng. Xét thấy, giữa các bên đã tự nguyện thỏa thuận bồi thường thiệt hại xong cho nhau, nên Hội đồng xét xử cần ghi nhận sự thỏa thuận bồi thường đó.

[13] Về xử lý vật chứng: Đối với 01 con dao nhọn bằng kim loại, có cán bằng gỗ, chiều dài cả cán và lưỡi dao dài 66cm, lưỡi dao bản rộng nhất 05cm; 01 con dao quắm bằng kim loại tra cán gỗ, lưỡi dao dài 37cm, bản rộng 04cm, cán gỗ dài 32cm, xác định là phương tiện phạm tội cần tịch thu nộp ngân sách nhà nước. Đối với 01 chiếc cuốc bằng kim loại, lưỡi cuốc có kích thước 24x15cm, có cán bằng gỗ dài 135cm, đường kính 3,5cm thu giữ của bị hại Lục Văn K2; 01 chiếc mũ lưỡi trai màu đen; 01 chiếc mũ cối màu xanh nhạt; 01 chiếc nón lá, có quai đeo màu đỏ do không còn giá trị sử dụng, các bị cáo, hại hại không có ý kiến gì nên Hội đồng xét xử tịch thu tiêu hủy.

[14] Về án phí: Do bị cáo Lục Văn Đ, Lục Văn T, Lục Văn Đ1 là người bị kết án nên phải chịu tiền án phí hình sự sơ thẩm theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016.

[15] Về quyền kháng cáo: Các bị cáo, bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án có quyền kháng cáo bản án theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào điểm d khoản 3 Điều 134; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; các Điều 38, 50, 54 của Bộ luật hình sự đối với bị cáo Lục Văn Đ;

Căn cứ vào điểm đ khoản 2 Điều 134; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; các Điều 17, 50, 58, các khoản 1, 2, 5 Điều 65 của Bộ luật hình sự đối với các bị cáo Lục Văn T, Lục Văn Đ1;

Căn cứ vào điểm a khoản 1 Điều 47 của Bộ luật hình sự; các điểm a, c khoản 2 Điều 136, khoản 1 Điều 293, các Điều 331, 333 của Bộ luật Tố tụng hình sự;

Căn cứ vào điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

1. Về tội danh: Tuyên bố các bị cáo Lục Văn Đ, Lục Văn T, Lục Văn Đ1 phạm tội Cố ý gây thương tích.

2. Về hình phạt:

2.1. Xử phạt bị cáo Lục Văn Đ 03 (ba) năm tù, thời hạn tù tính từ ngày bắt tạm giam ngày 19 tháng 7 năm 2022.

2.2. Xử phạt bị cáo Lục Văn Đ1 02 (hai) năm 06 (sáu) tháng tù cho hưởng án treo, thời gian thử thách 05 (năm) năm, tính từ ngày tuyên án sơ thẩm ngày 07 tháng 3 năm 2023. Giao bị cáo cho Ủy ban nhân dân xã M, huyện C, tỉnh Lạng Sơn giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách. Gia đình bị cáo có trách nhiệm phối hợp với Ủy ban nhân dân xã M, huyện C, tỉnh Lạng Sơn trong việc giám sát, giáo dục bị cáo. Trong trường hợp người được hưởng án treo vắng mặt tại nơi cư trú hoặc thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định của pháp luật về thi hành án hình sự. Trong thời gian thử thách, người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ theo quy định của Luật Thi hành án hình sự từ 02 lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc người được hưởng án treo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.

2.3. Xử phạt bị cáo Lục Văn T 02 (hai) năm tù cho hưởng án treo, thời gian thử thách 04 (bốn) năm, tính từ ngày tuyên án sơ thẩm ngày 07 tháng 3 năm 2023. Giao bị cáo cho Ủy ban nhân dân xã M, huyện C, tỉnh Lạng Sơn giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách. Gia đình bị cáo có trách nhiệm phối hợp với Ủy ban nhân dân xã M, huyện C, tỉnh Lạng Sơn trong việc giám sát, giáo dục bị cáo. Trong trường hợp người được hưởng án treo vắng mặt tại nơi cư trú hoặc thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định của pháp luật về thi hành án hình sự. Trong thời gian thử thách, người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ theo quy định của Luật Thi hành án hình sự từ 02 lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc người được hưởng án treo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.

3. Về trách nhiệm bồi thường thiệt hại:

3.1. Ghi nhận bị cáo Lục Văn Đ1 đã bồi thường xong cho bị hại ông Lục Văn K2 số tiền 45.000.000đ (bốn mươi lăm triệu đồng), bồi thường cho bị hại anh Lục Văn Đ số tiền 20.000.000đ (hai mươi triệu đồng);

3.2. Ghi nhận bị cáo Lục Văn T đã bồi thường cho bị hại ông Lục Văn K2 số tiền 40.000.000đ (bốn mươi triệu đồng), bồi thường cho bị hại anh Lục Văn Đ số tiền 10.000.000đ (mười triệu đồng);

3.3. Ghi nhận bị cáo Lục Văn Đ đã bồi thường cho bị hại anh Lục Văn Đ1 số tiền 80.000.000đ (tám mươi triệu đồng), bồi thường cho bị hại anh Lục Văn T số tiền 40.000.000đ (bốn mươi triệu đồng).

4. Về xử lý vật chứng: Tịch thu tiêu hủy 01 con dao nhọn bằng kim loại, có cán bằng gỗ, chiều dài cả cán và lưỡi dao dài 66cm, lưỡi dao bản rộng nhất 05cm (cũ, đã qua sử dụng); 01 con dao quắm bằng kim loại tra cán gỗ, lưỡi dao dài 37cm, bản rộng 04cm, cán gỗ dài 32cm (cũ, đã qua sử dụng); 01 chiếc cuốc bằng kim loại, lưỡi cuốc có kích thước 24x15cm, có cán bằng gỗ dài 135cm, đường kính 3,5cm (cũ, đã qua sử dụng); 01 chiếc mũ lưỡi trai màu đen (cũ, đã

qua sử dụng); 01 (một) chiếc mũ cối màu xanh nhạt (cũ, đã qua sử dụng); 01 chiếc nón lá, có quai đeo màu đỏ (cũ, đã qua sử dụng);

(Vật chứng hiện đang lưu giữ, bảo quản tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện C, tỉnh Lạng Sơn theo biên bản giao nhận vật chứng giữa Công an huyện Chi Lăng và Chi cục Thi hành án dân sự huyện C, tỉnh Lạng Sơn ngày 15 tháng 02 năm 2023).

5. Về án phí: Các bị cáo Lục Văn Đ, Lục Văn T, Lục Văn Đ1 phải chịu 200.000 đồng tiền án phí hình sự sơ thẩm để nộp ngân sách nhà nước.

6. Về quyền kháng cáo: Các bị cáo, các bị hại Lục Văn Đ, Lục Văn T, Lục Văn Đ1, ông Lục Văn K2, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án có mặt có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm.

7. Về quyền yêu cầu thi hành án: Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- Tòa án nhân dân tỉnh Lạng Sơn;
- Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Lạng Sơn;
- Sở Tư pháp tỉnh Lạng Sơn;
- Viện kiểm sát nhân dân huyện Chi Lăng;
- Cơ quan điều tra Công an huyện Chi Lăng;
- Cơ quan THA hình sự Công an huyện Chi Lăng;
- Nhà tạm giữ Công an huyện Chi Lăng;
- Chi cục Thi hành án dân sự huyện C;
- Những người tham gia tố tụng;
- Thi hành án hình sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(ĐÃ KÝ)

Phan Thị Thanh Huyền